TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HSST
Ngày 13 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tếnh
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Việt
2. Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lường Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà*:* Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1985 tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Văn H, sinh năm 1955 và bà Lường Thị Y, sinh năm 1958. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Khuất Đình Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1985 tại huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Khuất Đình V (đã chết) và bà Trần Thị Q, sinh năm 1948. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Quỳnh L (đã ly hôn). Bị can có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Ngọc C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1994 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu 12, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Ngọc Đ sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1965. Bị cáo vợ là Đỗ Thị C (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Đình C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1983 tại huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu 12, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Vũ Viết Ch (đã chết) và bà Đào Thị Đ sinh năm 1945. Bị cáo có vợ là Cà Thị N (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn H, sinh năm 1955 và bà Lường Thị Y sinh năm 1958, địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 29/12/2021, sau khi ăn cơm tại quán cơm rang "Nam Đ" thuộc tiểu khu C, thị trấn HL, huyện MS, Lò Văn L, sinh năm 1985 (trú tại tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La) nói có 250.000 VNĐ và rủ Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1994 (cùng trú tại tiểu khu 12, thị trấn HL) tìm mua Hồng phiến về cùng sử dụng. Nguyễn Ngọc C đồng ý và mượn điện thoại của L gọi điện cho Khuất Đình Đ, sinh năm 1985 (cùng trú tại tiểu khu 12, thị trấn HL) nhờ Đ mua giúp 250.000VNĐ Hồng phiến. Sau đó, Đ gọi điện cho Tạ Minh S (sinh năm 1966, trú tại tiểu khu D, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La) hỏi mua 250.000VNĐ Hồng phiến nhưng do mua số lượng ít nên Sơn không đồng ý bán. Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc C nói không đủ tiền nên không mua được. L gọi điện thoại cho Vũ Đình C sinh năm 1983 (trú tại tiểu khu 12, thị trấn HL) rủ góp tiền mua Hồng phiến về cùng nhau sử dụng, Ch

đồng ý góp 150.000 VNĐ. L điều khiển xe môtô hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 26K2 - 6840 chở Nguyễn Ngọc C đến nhà Vũ Đình C lấy 150.000VNĐ. Sau đó, L chở Nguyễn Ngọc C đến nhà Đ tại tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS đưa cho Đ số tiền 350.000VNĐ (trong đó 200.000VNĐ của Lượng và 150.000VNĐ của Vũ Đình C) để mua Hồng phiến về cùng nhau sử dụng. Đ gọi điện cho Tạ Minh S đặt vấn đề mua 350.000VNĐ Hồng phiến và hẹn giao ma túy tại khu công viên thuộc tiểu khu D, thị trấn HL, huyện MS. Sau đó, Đ điều khiển xe môtô của L đi đến điểm hẹn gặp và mua được của Sơn 01 gói giấy màu bạc màu trắng chứa 02 viên Hồng phiến với giá 350.000VNĐ. Đ cất giấu gói Hồng phiến vừa mua được vào trong túi áo bên trái rồi điều khiển xe môtô đi về. Khi Định đi đến khu vực tiểu khu C thị trấn HL, huyện MS thì bị Tổ công tác Công an thị trấn HL, huyện MS phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La cân tịnh, xác Đ khối L vật chứng thu giữ của Khuất Đình Đ, kết quả: Tổng khối L 02 viên nén màu hồng là 0,204 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M, trưng cầu giám Đ.

Tại kết luận giám Đ số 180/KLMT ngày 01/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu gửi giám Đ ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối L của mẫu gửi giám Đ là 0,204 gam.

Tổng khối L ma túy thu giữ là 0,204 gam; Loại Methamphetamine".

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSMS ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố các bị cáo Lò Văn L, Khuất Đình Đ, Nguyễn Ngọc C, Vũ Đình C tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 14 đến 16 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khuất Đình Đ từ 12 đến 16 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 12 đến 16 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình C từ 12 đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có bàn phím nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, máy cũ đã qua sử dụng, kèm 02 sim điện thoại thu giữ của Khuất Đình Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y72 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng kèm 02 sim điện thoại thu giữ của Lò Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, máy cũ đã qua sử dụng kèm 01 sim thu giữ của Vũ Đình C.

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh giấy bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C 01 điện thoại di động có bàn phím nhãn hiệu Xphone màu ghi, máy cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 sim điện thoại.

Trả lại cho ông Lò Văn Hen và bà Lường Thị Y: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 26K2-6840 thu giữ của Lò Văn L.

Các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị trả lại chiếc xe máy của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện MS đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với các bị cáo theo đúng quy Đ của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an thị trấn HL lập vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 29/12/2021 đối với bị cáo Khuất Đình Đ cùng toàn bộ vật chứng gồm: 02 viên hồng phiến được gói bằng giấy bạc màu trắng, các bị cáo thừa nhận là chất ma túy có tổng khối L là 0,204 gam.

Tại kết luận giám Đ số 180/KLMT ngày 01/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu gửi giám Đ ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối L của mẫu gửi giám Đ là 0,204 gam.

Tổng khối L ma túy thu giữ là 0,204 gam; Loại Methamphetamine".

Các bị cáo Lò Văn L, Khuất Đình Đ, Vũ Đình C và Nguyễn Ngọc C tại phiên tòa thừa nhận do nghiện ma túy, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng chung.

Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn L, Khuất

Đình Đ, Vũ Đình C và Nguyễn Ngọc C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điểm 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Xét tính chất vụ án:

Các bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường các bị cáo Lò Văn L, Khuất Đình Đ, Nguyễn Ngọc C và Vũ Đình C vẫn cố tình rủ nhau mua ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của đồng phạm trong vụ án:

Khi được bị cáo Lò Văn L là người khởi xướng rủ Nguyễn Ngọc C và Vũ Đình C đi mua Methamphetamine về sử dụng, là người góp tiền (200.000VNĐ) và cung cấp phương tiện (xe mô tô) để Đ đi mua ma túy. Do đó, L giữ vai trò là chủ mưu trong vụ án.

Bị cáo Khuất Đình Đ tiếp nhận ý chí về việc được Nguyễn Ngọc C nhờ đi mua hộ ma túy, là người trực tiếp liên lạc với người bán và đi mua nên giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc C tiếp nhận ý chí về việc rủ mua ma túy về sử dụng chung của Lò Văn L, trực tiếp gọi cho bị cáo Đ nhờ đi mua ma túy hộ. Bị cáo Vũ Đình C là người góp 150.000VNĐ để đưa cho Nguyễn Ngọc C để mua ma túy. Nên cả hai giữ vai trò là người giúp sức trong vụ án.

Cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết Đ hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lò Văn L, Khuất Đình Đ, Nguyễn Ngọc C, Vũ Đình C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn L, Nguyễn Ngọc C.

Đối với bị cáo Khuất Đình Đ có bố đẻ là ông Khuất Đình Vĩnh được Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Căn cứ lời khai của Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt Lò Văn L, Nguyễn Ngọc C và Vũ Đình C. Cần áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Đình C có bố đẻ là ông Vũ Viết Chinh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, có mẹ đẻ là bà Đào Thị Đan được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất,

cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ, Khuất Đình Định khai mua của Tạ Minh S (sinh năm 1966, trú tại tiểu khu D, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS tiến hành ghi lời khai và đối chất giữa Đ và S, kết quả S không thừa nhận việc bán ma túy cho Đ. Việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Ngoài lời khai của Khuất Đình Đ không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh Tạ Minh S bán ma túy cho Đ. Hiện Tạ Minh S đang bị khởi tố, điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại vụ án khác. Buộc các bị can Khuất Đình Đ, Lò Văn L, Nguyễn Ngọc C và Vũ Đình C phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,204 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động có bàn phím nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, máy cũ đã qua sử dụng, kèm 02 sim điện thoại thu giữ của Khuất Đình Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y72 màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng kèm 02 sim điện thoại thu giữ của Lò Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, máy cũ đã qua sử dụng kèm 01 sim thu giữ của Vũ Đình C xác Đ là điện thoại các bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động có bàn phím nhãn hiệu Xphone màu ghi, máy cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 sim điện thoại thu giữ của Nguyễn Ngọc C. Quá trình điều tra xác Đ là tài sản hợp pháp của bị cáo Chiến, không liên quan đến hành vi phạm của bị cáo nên trả lại cho bị cáo tài sản trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, biển số 26K2-6840 thu giữ khi bắt quả tang Khuất Đình Đ, quá trình điều tra xác Đ là tài sản của bị cáo Lò Văn L. Tại phiên tòa, ông Lò Văn H và bà Lường Thị Y (bố mẹ đẻ bị cáo L) xác Đ chiếc xe máy được gia đình mua từ năm 2008 để đăng ký xe là tên con trai Lò Văn L, là tài sản chung của cả gia đình. Việc bị cáo L sử dụng để cho bị cáo Đ mượn đi mua ma túy, ông bà không được biết. Chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên Hội đồng xét xử xác định ông H, bà Y là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và trả lại chiếc xe cho ông H, bà Y quản lý sử dụng.

Đối với vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy bạc là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy Đ về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT Đ:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Khuất Đình Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Khuất Đình Đ 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ - đen, máy cũ đã qua sử dụng, kèm 02 sim điện thoại thu giữ của Khuất Đình Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y72 vỏ màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng kèm 02 sim điện thoại thu giữ của Lò Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng kèm 01 sim thu giữ của Vũ Đình C.

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy bạc được niêm phong trong một phong bì do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu ghi, máy cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 sim điện thoại.

Trả lại cho ông Lò Văn Hen và bà Lường Thị Y: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius vỏ màu đỏ, biển số 26K2- 6840, số khung 126794, số máy 126794, đã qua sử dụng cũ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tráng A Tếnh